

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH THUY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v triển khai công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Vĩnh Thủy, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế;
- Hội Nông dân xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn.

Thực hiện Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh về quy định cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 2030/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh về thực hiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, gia tăng chế biến và phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026;

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Công văn số 781/SNNMT-KTHTQLCL ngày 29/01/2026 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Kế hoạch số 3079/KH-SNNMT ngày 09/4/2026 về triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026;

Để tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*sau đây gọi tắt là cơ sở*) trên địa bàn xã theo đúng quy định; UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan và Trưởng các thôn tổ chức rà soát toàn bộ các cơ sở thuộc diện ký cam kết; lập danh sách đầy đủ theo từng loại hình sản xuất, kinh doanh để theo dõi, quản lý.

- Phối hợp các thôn và các đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho các cơ sở; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện ký cam kết, tổng hợp kết quả ký cam kết của tất cả cơ sở trên địa bàn xã.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra hàng năm việc thực hiện nội dung đã ký cam kết của các cơ sở trình UBND xã phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện; tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở trên địa bàn theo kế hoạch được duyệt.

- Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở không chấp hành nội dung cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; tham mưu xử lý các trường hợp vi phạm quy định về an toàn thực phẩm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lưu trữ các hồ sơ liên quan việc ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn của các cơ sở và hoạt động kiểm tra thực hiện nội dung đã cam kết; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đúng quy định.

2. Hội Nông dân xã

- Phối hợp tuyên truyền về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (*nội dung theo phụ lục 01*) đến toàn thể hội viên được biết và chấp hành các quy định về sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn.

- Tổ chức cho tất cả các hội viên nông dân có hoạt động sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản ký bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn (*có mẫu Bản cam kết kèm theo*), đảm bảo tỷ lệ ký cam kết đạt >97% đối tượng thuộc diện ký. Trong đó:

+ Đối tượng (cơ sở) cần phải thực hiện ký cam kết:

Các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 22/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (*đối tượng cụ thể theo phụ lục 02*).

+ Loại hình cần thực hiện ký cam kết:

Theo quy định tại Phụ lục III - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (*gửi đính kèm*).

- Phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết của hội viên; kịp thời phát hiện, phản ánh các trường hợp vi phạm.

- Chịu trách nhiệm thu bản cam kết từ các hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, nộp về Phòng Kinh tế (**đợt 1 trước ngày 16/5/2026; đợt 2 trước ngày 10/11/2026.**

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đến Nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã trong việc hướng dẫn các cơ sở thực hiện điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; tham gia các đoàn kiểm tra khi được phân công.

4. Trưởng các thôn

- Phối hợp với Phòng Kinh tế rà soát, lập danh sách đầy đủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn thôn; bảo đảm không bỏ sót đối tượng thuộc diện quản lý.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; vận động các cơ sở thực hiện ký cam kết theo quy định.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện quy định về sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn của các cơ sở; kịp thời phát hiện, báo cáo UBND xã (*qua Phòng Kinh tế*) các trường hợp vi phạm hoặc có nguy cơ mất an toàn thực phẩm để có biện pháp xử lý theo quy định.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục KTHT&QLCL (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Chiến

MẪU BẢN CAM KẾT SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM AN TOÀN
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

BẢN CAM KẾT
Sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

Kính gửi: UBND xã Vĩnh Thủy.

Tôi là:.....

Số CCCD:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:....., Fax:..... E-mail.....

Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Nơi tiêu thụ sản phẩm:

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành trong:

Trồng trọt

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản

Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định

Sơ chế nhỏ lẻ

Kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

Xác nhận của Cơ quan tiếp nhận

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh

bản cam kết

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 01
Nội dung cốt lõi về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

1. Đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ:

- Chuồng nuôi phải tách biệt với nơi ở của người;
- Chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi định kỳ phải được vệ sinh khử trùng, tiêu độc;
- Lưu giữ thông tin mua bán bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm;
- Thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác động vật nuôi và chất thải chăn nuôi theo quy định;
- Không sử dụng thuốc thú y, kháng sinh cấm sử dụng, hết hạn sử dụng, ngoài danh mục được phép dùng trong chăn nuôi, chưa được phép lưu hành tại Việt Nam; không sử dụng chất cấm (chất tạo nạc, vàng ô) trong chăn nuôi; không sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y không rõ nguồn gốc, xuất xứ;
- Sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng:
 - + Đúng thuốc “bệnh nào thuốc nấy”, xác định đúng bệnh để sử dụng đúng thuốc.
 - + Đúng lúc thuốc để trị bệnh chỉ đạt hiệu quả cao khi sử dụng đúng thời điểm.
 - + Đúng liều lượng, nồng độ theo liều lượng sử dụng thuốc ghi trên nhãn hoặc hướng dẫn của cán bộ chuyên môn.
 - + Đúng cách sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đảm bảo thời gian cách ly trước khi giết mổ.

2. Đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản:

- Nơi nuôi trồng thủy sản có khoảng cách an toàn với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm;
- Nước sử dụng để nuôi trồng phải đáp ứng quy định tại Quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT (đối với nước mặt), QCVN 10-MT:2015/BTNMT (đối với nước biển);
- Thiết bị, dụng cụ chứa đựng sản phẩm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho sản phẩm;
- Sử dụng thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học và chất xử lý cải tạo môi trường dùng cho nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam và còn hạn sử dụng;
- Sử dụng thức ăn công nghiệp được phép lưu hành tại Việt Nam, không sử dụng thức ăn đã hết hạn sử dụng;
- Lựa chọn giống thủy sản có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, được cơ quan có thẩm quyền kiểm dịch;
- Lưu giữ thông tin mua bán bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm;
- Không sử dụng chất cấm trong nuôi trồng thủy sản.
- Không sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y thủy sản ngoài danh mục được phép sử dụng.

- Không sử dụng thuốc thú y thủy sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ.
- Sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng:
 - + Đúng loại “bệnh nào thuốc nấy”, xác định đúng bệnh để sử dụng đúng thuốc.
 - + Đúng liều lượng theo liều lượng sử dụng thuốc ghi trên nhãn hoặc hướng dẫn của cán bộ chuyên môn.
 - + Đúng lúc thuốc để trị bệnh chỉ đạt hiệu quả cao khi sử dụng đúng thời điểm
 - + Đúng cách sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

3. Đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở trồng trọt:

- Nơi trồng trọt có khoảng cách an toàn với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm;
- Nước sử dụng để tưới, rửa sản phẩm phải đáp ứng quy định tại Quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 02:2009/BYT;
- Thiết bị, dụng cụ chứa đựng, bao gói không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho sản phẩm;
- Không được sử dụng trực tiếp phân tươi (chất thải của người, động vật);
- Không sử dụng chất cấm trong trồng rau;
- Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không rõ nguồn gốc xuất xứ;
- Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất ngoài danh mục;
- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng:
 - + Đúng thuốc “sâu, bệnh nào thuốc nấy”, xác định đúng sâu, bệnh để sử dụng đúng thuốc.
 - + Đúng lúc thuốc để trị sâu, bệnh chỉ đạt hiệu quả cao khi sử dụng đúng thời điểm
 - + Đúng liều lượng, nồng độ theo liều lượng sử dụng thuốc ghi trên nhãn hoặc hướng dẫn của cán bộ chuyên môn.
 - + Đúng cách sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

- Thu gom, xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật;
- Lưu giữ thông tin mua bán bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

4. Đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sơ chế nhỏ lẻ:

- Có khoảng cách an toàn với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm;
- Nước sử dụng cho sơ chế đáp ứng quy định tại Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT;
- Có phương tiện rửa tay khử trùng tay cho công nhân;
- Thiết bị, dụng cụ sơ chế, chứa đựng sản phẩm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho sản phẩm;

- Có biện pháp ngăn ngừa côn trùng và động vật gây hại xâm nhập;
- Dụng cụ thu gom chất thải rắn có nắp đậy và lưu trữ ở khu vực riêng biệt;
- Không sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm đã qua thời hạn sử dụng, ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc trong danh mục nhưng vượt quá giới hạn cho phép;
- Lưu giữ thông tin về nguyên liệu, quá trình sơ chế và bán sản phẩm bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

5. Đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định:

- Nước sử dụng cho sản xuất đáp ứng quy định tại Quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT;
- Thiết bị, dụng cụ chứa đựng sản phẩm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho sản phẩm;
- Không sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm đã quá thời hạn sử dụng, ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc trong danh mục được phép sử dụng nhưng vượt quá ngưỡng cho phép;
- Thu gom, xử lý chất thải phải theo quy định của pháp luật;
- Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh phải tuân thủ quy định về thực hành vệ sinh cá nhân;
- Lưu giữ thông tin mua bán bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

6. Đảm bảo an toàn thực phẩm đối với tàu cá có chiều dài dưới 15m:

- Sử dụng nước, nước đá để rửa, bảo quản sản phẩm đáp ứng quy định tại Quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT;
- Thiết bị, dụng cụ chứa đựng sản phẩm không gây độc hại, gây ô nhiễm cho sản phẩm;
- Chủ tàu cá và các thuyền viên phải tuân thủ quy định về thực hành vệ sinh cá nhân trên tàu;
- Không sử dụng chất cấm, hóa chất, phụ gia ngoài danh mục để bảo quản thủy sản;
- Lưu giữ thông tin mua bán bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

7. Đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản bao gói sẵn:

- Cơ sở có khoảng cách an toàn với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm;
- Có thiết bị, dụng cụ vận chuyển, bảo quản sản phẩm đáp ứng các điều kiện nhiệt độ, độ ẩm theo chỉ dẫn của nhà sản xuất;
- Thiết bị, dụng cụ chứa đựng không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho sản phẩm;
- Có dụng cụ thu gom chất thải, rác thải vào thùng kín, có nắp đậy;
- Không kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc quá thời hạn sử dụng;
- Lưu giữ thông tin mua bán bảo đảm truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

Phụ lục 02

Đối tượng phải thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

1. Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ

Theo Khái niệm được nêu tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ là cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác các nguyên liệu thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Như vậy những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể cho dù có giấy đăng ký hộ kinh doanh hay giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đều phải thực hiện ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh không có địa điểm cố định, trừ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thường xuyên thay đổi địa điểm như tàu cá có chiều dài lớn nhất nhỏ hơn 15 mét, những người bán hàng rong... phải thực hiện ký cam kết theo quy định.

3. Cơ sở sơ chế nhỏ lẻ

Theo khái niệm được nêu tại Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 thì sơ chế thực phẩm là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.

Theo Khái niệm được nêu tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì cơ sở sơ chế nhỏ lẻ là cơ sở sơ chế thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Như vậy những cơ sở sơ chế nhỏ lẻ ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể cho dù có giấy đăng ký hộ kinh doanh hay giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đều phải thực hiện ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.

4. Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ

Theo Khái niệm được nêu tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật. Những cơ sở này thực hiện ký cam kết kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn theo quy định.

5. Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn

Theo khái niệm được nêu tại Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 thì Thực phẩm bao gói sẵn là thực phẩm được bao gói và ghi nhãn hoàn chỉnh, sẵn sàng để bán trực tiếp cho mục đích chế biến tiếp hoặc sử dụng để ăn ngay.